TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-PT
N1y 29 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Hoàng Lâm

Ông Hồ Văn Luông

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo Trần Văn B, Lê Thanh T và Ngô Văn Nguyên L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Văn B** - sinh năm 1980 tại V, Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Biết đọc, biết viết; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Lâm Thị Hồng V; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4817/QĐ-XPVPHC ngày 12/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc trái phép", hình thức phạt tiền với số tiền phạt 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 22/8/2019; bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2020 đến nay. (Có mặt).

2. **Lê Thanh T** - sinh năm 1981 tại L, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T2 và bà Lê Thị K; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại

và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2020 đến nay. (Có mặt).

3. **Ngô Văn Nguyên L** - sinh năm 1999 tại P, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp H, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn U và bà Phạm Thị T3; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/7/2020 đến nay. (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Lê Hoàng D - sinh năm 1988; (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp M, xã M, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. Trần Văn T4 - sinh năm 1999; (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp L, xã M, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Ngoài ra, còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 29/01/2020, Đào Phước E cùng Nguyễn Văn L thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền tại phần đất trống thuộc ấp A, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang để thu tiền xâu. Đến trưa cùng ngày Phước E điện thoại cho Phạm Văn N1 và Trần Văn B để cáp độ và hẹn địa điểm đá gà, N và B đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N1 và B đến sân gà cùng các đối tượng Lê Thanh T, Nguyễn Thạch V, Nguyễn Văn Đ và các con bạc khác không xác định được để tiến hành đá gà. Trong quá trình đá gà thì B và N1 xảy ra cự cãi, thách thức đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. B, T và V bỏ ra về.

Sau khi nhóm của B bỏ về, N1 điện thoại cho B để giải quyết mâu thuẫn nhưng B không nghe máy. Thấy B không nghe nên T kêu B cho số điện thoại của N1 để T gọi nói chuyện thì giữa T và N1 xảy ra cự cãi qua điện thoại và thách thức đánh nhau. B nói với T: "Có đống cây trước nhà, nếu nhóm của N1 đến có đánh nhau thì lấy cây chống trả lại". Còn N1 sau khi nghe điện thoại của T thì N1 gọi cho Lê Hoàng D, Lê Hoàng T5 và Lâm Như N2 với nội dung: "Anh đá gà trong đây, bị ăn gian, bị dí không cho về, vào đây rước anh". Nghe điện của N1 xong, D rủ Trần Văn T4 đi cùng. D điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-680.40 chở T4. Khi đi T4 đem theo 01 cây dao tự chế, trên đường đi, D tiếp tục điện thoại rủ Võ Hoàng N3. N3 điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-712.56 chạy theo D, còn T5 rủ Nguyễn Văn T6, T5 điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-290.31 chạy trước, Tạo điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 59D1-786.98 chạy theo T5,

N2 điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95H1-305.84, tất cả chạy vào chỗ N1 đang đợi. Khi D, T5, N2, N3 và T6 chạy vào đến gần cầu Út Nhãn thì gặp N1, N1 kêu cả nhóm đến nhà của B ở ấp H, xã B, cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D chở T4 chạy đến trước cửa nhà B. Thấy nhóm của N1 đến T lấy 01 cây dao tự chế trong nhà của B cầm trên tay phải chạy đến chỗ D và T4. Thấy T cầm dao chạy về hướng mình nên D nhảy xuống xe chạy bộ về hướng cầu Út Nhãn. T cầm dao tự chế chém T4 01 nhát trúng cẳng tay phải. T4 nhảy xuống xe chạy bộ về hướng kinh Lung Sen. T rượt theo chém T4 thêm 01 nhát trúng vùng hông phải gây thương tích. T4 tiếp tục bỏ chạy vào bụi cây trốn. T không rượt T4 nữa mà quay lại lượm cây dao tự chế của T4 rồi chạy về cầu Út Nhãn. B và Hòa mỗi người lấy 01 khúc cây phía trước nhà B, cùng lúc Ngô Văn Nguyên L ở cạnh nhà B thấy B đánh nhau nên lấy 01 cây chĩa 07 mũi rượt đuổi để đánh D. Lúc này N1, Thiện, Tạo, Nam và Nguyện chạy xe đến, thấy D bị nhóm người của B rượt đuổi nên nhóm của N1 bỏ xe chạy bộ về hướng cầu Út Nhãn. B lượm được 01 cây dao tự chế do nhóm người của N1 chạy bỏ lại. B cầm dao tay trái, tay phải cầm cây tiếp tục đuổi theo nhóm của N1, chạy được một đoạn thì đuổi kịp D. B dùng dao chém 01 nhát trúng vào vùng mông phải của D. D tiếp tục chạy về phía trước nhưng do vết thương bị đau nên D quỵ xuống lộ tay vịn vào ghế đá cặp lề. B tiếp tục dùng dao chém 01 nhát trúng vào vùng lưng của D. D quay người lại thì L chạy tới dùng cây chĩa 07 mũi đâm trúng vào đùi phải của D 01 cái, gây thương tích. Lê Hoàng D và Trần Văn T4 bị thương được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 45/20/TgT ngày 15/4/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của Lê Hoàng D như sau: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 11%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 46/20/TgT ngày 16/4/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của Trần Văn T4 như sau: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 29%.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xét xử các bị cáo Trần Văn B, Lê Thanh T và 05 bị cáo khác về hành vi "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn B và Lê Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Đánh bạc"; bị cáo Ngô Văn Nguyên L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 321, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bị cáo 40 triệu đồng về tội "Đánh bạc" nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 321, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bị cáo 40 triệu đồng về tội "Đánh bạc" nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Nguyên L 15 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đào Phước Em, Nguyễn Văn Luyến, Phạm Văn N1, Nguyễn Thạch Vũ, Nguyễn Văn Đến, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

N1y 18 tháng 01 năm 2021, các bị cáo Trần Văn B, Lê Thanh T và Ngô Văn Nguyên L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn B, Lê Thanh T và Ngô Văn Nguyên L vẫn giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo và bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn B, Lê Thanh T và Ngô Văn Nguyên L; sửa bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Trần Văn B mức án từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo Lê Thanh T mức án từ 12 đến 15 tháng tù và bị cáo Ngô Văn Nguyên L mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn B, Lê Thanh T và Ngô Văn Nguyên L có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp

với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn B, Lê Thanh T và Ngô Văn Nguyên L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 29/01/2020, các bị cáo Trần Văn B, Lê Thanh T và Ngô Văn Nguyên L đã thống nhất ý chí cùng nhau gây thương tích cho các bị hại Lê Hoàng D và Trần Văn T4 bằng hung khí là dao tự chế và chĩa. Trong đó, các bị cáo B và T có bàn bạc với nhau từ trước về việc cùng nhau gây thương tích cho các bị hại D và T4. Riêng bị cáo L tuy không tham gia bàn bạc cùng các bị cáo B và T nhưng khi xảy ra đánh nhau đã cùng tham gia với mục đích "bênh vực" cho bị cáo B nên phải cùng chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm. Hậu quả, bị hại D bị các bị cáo B và L gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe theo kết luận giám định là 11%; bị hại T4 bị bị cáo T gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe theo kết luận giám định là 29%. Với hành vi và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo Trần Văn B và Lê Thanh T và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Ngô Văn Nguyên L về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn B, Lê Thanh T và Ngô Văn Nguyên L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo B và bị cáo T trong cùng vụ án này còn bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Bị cáo Ngô Văn Nguyên L không có liên quan gì đến việc mâu thuẫn giữa các bị cáo B, T với nhóm của các bị hại. Đáng lẽ, khi thấy sự việc đánh nhau thì bị cáo phải can ngăn nhưng bị cáo lại cùng với các bị cáo B, T sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Trần Văn T4, điều đó thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn B, Lê Thanh T và Ngô Văn Nguyên L, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo B, T mỗi bị cáo mức án 24 tháng tù, xử phạt bị cáo L mức án 18 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc

thẩm, các bị cáo cung cấp chứng cứ chứng minh đã nộp xong toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại theo quyết định của bản án sơ thẩm và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo B và T, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo B, T và L.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn B, Lê Thanh T và Ngô Văn Nguyên L.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn B và Lê Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Đánh bạc"; bị cáo Ngô Văn Nguyên L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

3. Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 321; Điều 3; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

4. Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 321; Điều 3; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 3; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Nguyên L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

6. Về án phí: Các bị cáo Trần văn B, Lê Thanh T và Ngô Văn Nguyên L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tiến

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS huyện P;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.